

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2026/HS-ST

Ngày 10 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA**

Tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bàn Văn Hoàng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Minh và bà Hoàng Thị Hội
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa:*
Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam V, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh S.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát: Ông Hà Tuấn T - Chuyên Viên.

Cán bộ, chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam Vân H: Ông Cầm Thái N và ông Lò Văn H1.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Vân H, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2025/TLST - HS ngày 09 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2026/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo.

Hà Văn T1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/12/1963; Tại xã L, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã L, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; CCCD số 014063004243, cấp ngày 25/6/2021; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH - Bộ C2; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Hà Văn N1 (Đã chết) và con bà Lò Thị C; Bị cáo có vợ là Lò Thị P và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1992. Điều cư trú tại: Bản K, xã L, tỉnh Sơn La.

Tiền án; Tiền sự; Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/12/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh S - Phân trại tạm giam Vân Hồ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Mạnh H2 là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T1 khai nhận: Bản thân nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/12/2025, khi T1 đi bộ từ nhà đến khu vực bản K, xã L tìm mua ma túy để sử dụng, đến nơi, T1 gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không quen biết tên, tuổi, địa chỉ 01 viên và ½ viên hồng phien bên ngoài gói bằng mảnh gói nilon màu trắng với giá 50.000đ. Sau khi mua được ma túy, T1 cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Về được một đoạn thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 01 viên và ½ viên hồng phien, trên bề mặt có ký hiệu WY, là nghi là ma túy, loại methamphetamine.

Ngày 11/12/2025, tiến hành Test thử ma túy đối với Hà Văn T1 cho kết quả dương tính với chất ma túy. Qua xác minh Hà Văn T1 không thuộc các diện theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó không tiến hành lấy mẫu giám định chất ma túy đối với Hà Văn T1.

Ngày 12/12/2025, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh S tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng 01 viên và ½ viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn T1 được 0,13 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, mẫu có ký hiệu T1.

Tại bản kết luận giám định số: 1480/KL - KTHS ngày 13/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận “*Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam loại Methamphetamine*”.

Tại bản cáo trạng số 122/CT – VKS – KV6 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố Hà Văn T1 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hà Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La. Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La phát biểu

quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn T1 về tội danh, Điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Hà Văn T1 từ 03 (Ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (S) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Hà Văn T1 (Một mảnh nilon màu trắng ban đầu)”.

3. Về án phí: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn T1 được miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 và không có ý kiến gì tranh luận hay đối đáp lại.

* Ý kiến của Người bào chữa thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo: Nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo là người cao tuổi trên 60 tuổi, có bố là ông Hà Văn N1 là người có công với cách mạng. Bị cáo hiện nay sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là tình tiết giảm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khối lượng ma túy bị thu giữ chỉ có 0,13 gam. Do vậy, cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật với mức án nhẹ nhất là 03 năm tù.

Bị cáo Hà Văn T1 nhất trí với quan điểm bào chữa của Người bào chữa thực hiện trợ giúp pháp lý và không có ý kiến gì bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét **giảm nhẹ mức án** cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,13 gam loại Methamphetamine”; Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/12/2025 bị cáo Hà Văn T1, bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam Methamphetamine.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố tình phạm tội nghiêm trọng, tàng trữ 0,13 gam Methamphetamine đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhất là tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần có mức án phù hợp đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay. Do bị cáo Hà Văn T1 thực hiện hành vi phạm tội sau 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025; Do đó áp dụng Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025, theo Luật sửa đổi số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, để xét xử bị cáo Hà Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, quy định khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Hà Văn N1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Hà Văn T1, do không xác định được lai lịch, địa chỉ. Nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh S không có cơ sở

điều tra xử lý đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Buộc bị cáo Hà Văn T1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy bị thu giữ là 0,13 gam Methamphetamine.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hà Văn T1. Qua điều tra, xác minh bị cáo Hà Văn T1 không thuộc diện nào theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. nên Công an tỉnh S đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ.

[9] Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Người bào chữa thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Hà Văn T1 đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. HĐXX nhận thấy bị cáo Hà Văn T1 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự, cũng chưa đủ điều kiện để hưởng mức án nhẹ nhất mà Người bào chữa thực hiện trợ giúp pháp lý đề nghị. Đặc biệt, tình hình tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng kể cả về số lượng và mức độ nguy hiểm, tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt và liều lĩnh. Mặt khác ma túy đang là vấn đề nhức nhối của gia đình và cả xã hội. Để phục vụ tình hình chính trị địa phương được ổn định và nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung. HĐXX nhận thấy đề nghị của Người bào chữa thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Hà Văn T1 tại phiên tòa là không đảm bảo tính nghiêm minh, nên không được chấp nhận.

[11] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng, mặt trước phong bì ghi: “vật chứng còn vụ Hà Văn T1, Tàng trữ trái phép chất *ma túy*, bắt ngày 11/12/2025 (Một mảnh nilon màu trắng ban đầu)”, là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, người dân tộc thiểu số sống ở xã V, vùng biên giới có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo Hà Văn T1 còn lại dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo **cho việc thi hành án**.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2025.

Không áp dụng hình phạt **bổ sung** - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì *niêm phong* vật chứng, mặt *trước* phong bì ghi: “*Vật chứng vụ Hà Văn T1, bắt ngày 11/12/2025 Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Gồm có 01 (Một) mảnh nilon màu trắng ban đầu”. Tại mép dán của phong bì thư được dán giấy niêm phong số 0070268 do Công an tỉnh S phát hành.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 124/BBVC - THA ngày 11/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn T1 được miễn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Hà Văn T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/3/2026).

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh;
- VKSND khu vực 6 (02);
- Công an (02);
- THA hình sự;
- THA DS tỉnh Sơn La;
- Trại Giam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng

